

Số: 69.../CLPT-THTV

Trung Văn, ngày 03 tháng 8 năm 2018

CHIẾN LƯỢC

Phát triển nhà trường giai đoạn 2018 – 2020

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Luật số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội về việc ban hành Luật Thủ đô;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI; Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ Tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI;

Căn cứ Quyết định 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Chỉ thị 3131/CTBGDĐT ngày 25/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015 - 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày 05/4/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông qua Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc

phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 12/7/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 8273/KH-SGD&ĐT ngày 22/8/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp và Quy hoạch mạng lưới trường học thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định cụ thể tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 06/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/02/2014 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám, Ban chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về chương trình mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Công văn số 10801/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng dạy học, kiểm tra, đánh giá phát triển năng lực học sinh ở trường phổ thông; Công văn số 9353/SGD&ĐT-GDTH ngày 21/9/2015 về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới của Đan Mạch trong các trường tiểu học; Đề án số 94/ĐA-UBND ngày 06/4/2015 của UBND quận Nam Từ Liêm về việc Đổi mới giáo dục và đào tạo quận Nam Từ Liêm giai đoạn 2015-2020, trường Tiểu học Trung Văn xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2018- 2020 như sau:

I. GIỚI THIỆU

1. Quá trình phát triển

Trường có diện tích 7872,5m² được xây dựng trên khuôn viên rộng rãi, khang trang, sạch đẹp và thuận lợi giao thông. Trường có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng. Cụ thể:

- Trường có 36 phòng học văn hóa là lớp học 2 buổi/ ngày, 02 phòng tin học; 03 phòng tiếng Anh, 01 phòng đàn, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 06 phòng phục vụ học tập, trong đó: 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng thể chất, 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị đồ dùng; 07 phòng hành chính quản trị, trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Hiệu phó, 01 phòng Hội đồng Sư phạm, 01 phòng tài vụ, 01 phòng thường trực – bảo vệ, 01 bếp ăn bán trú 1 chiều. Các phòng học đã có đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi, bảng chống lóa, đèn chống cận đủ ánh sáng chuẩn, điều hòa, tủ đồ dùng, máy tính, máy chiếu, camera giúp giáo viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong dạy và học.

- Nhà thể chất rộng tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và rèn luyện.

- Trường có nhà ăn rộng rãi, sáng sủa với sức chứa gần 700 học sinh được trang bị 100% bàn ghế ăn bằng i-nox.

- Nhà trường có bếp một chiều đảm bảo sạch sẽ, đúng quy chuẩn. Nhà bếp sử dụng 100% dụng cụ, khay ăn bằng i-nox. Tất cả đều được sắp xếp gọn gàng, khoa học, hợp vệ sinh.

- Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, an toàn và nhiều cây xanh.

Để có được cơ sở vật chất tương đối khang trang, xanh - sạch - đẹp như ngày hôm nay nhà trường luôn phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất tương đối khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Hoạt động dạy và học và đã từng bước đi vào ổn định và có nề nếp. Quy mô cũng như chất lượng dạy và học cũng ngày một nâng cao hơn.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần đoàn kết cao, tinh thần trách nhiệm tốt, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Trường đã có Chi bộ Đảng độc lập, với số lượng Đảng viên (23 đảng viên), luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 100% giáo viên đạt chuẩn. Trong đó 100% đạt trên chuẩn; 100% giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, nhiều giáo viên đạt

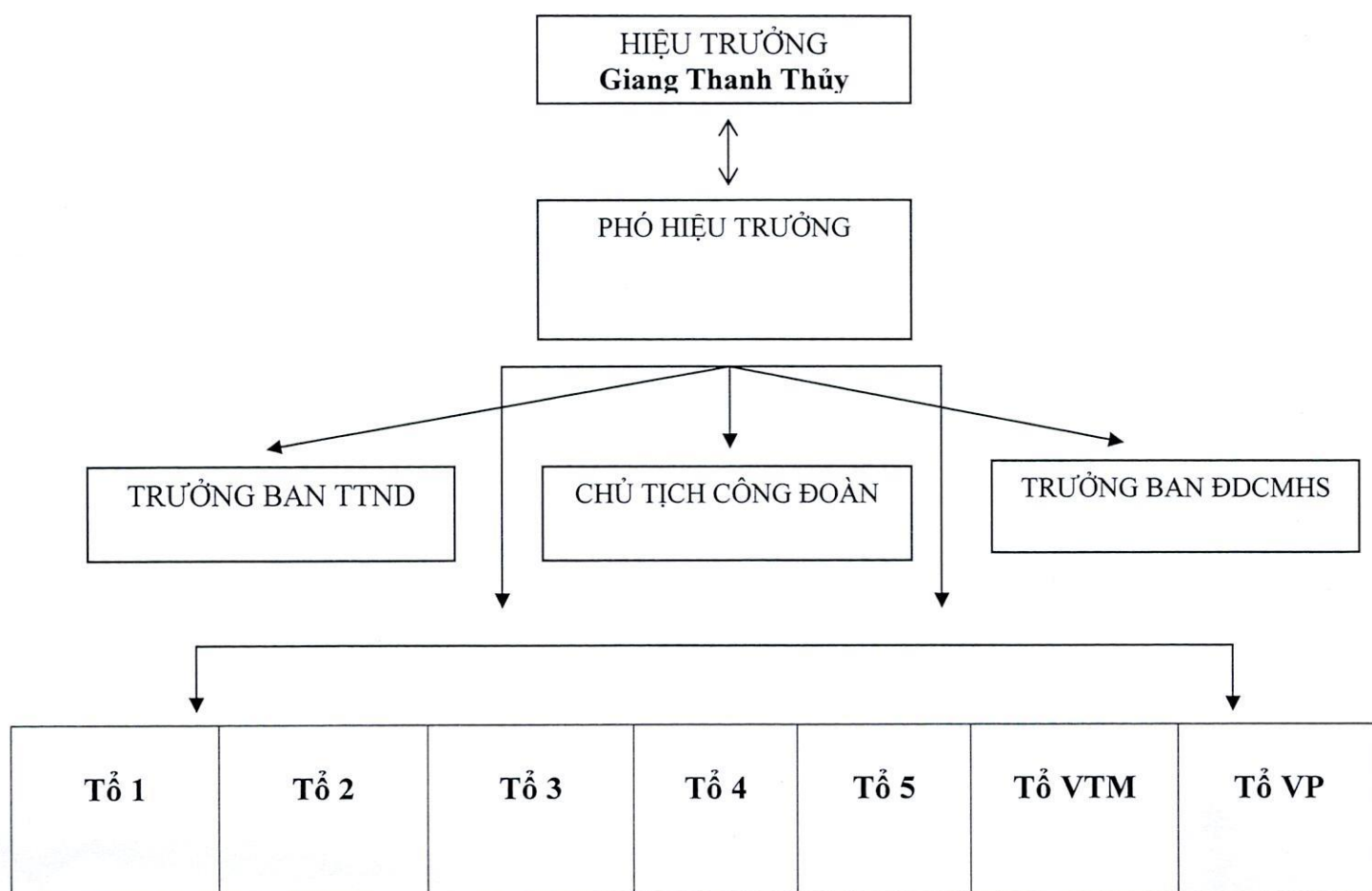
chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp quận. Đội ngũ quản lý có năng lực, hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh.

Các danh hiệu nhà trường đạt được:

- Được Bộ GD&ĐT tặng bằng khen.
- Chi bộ Đảng liên tục đạt trong sạch vững mạnh.
- Trường liên tục đạt Trường Tiên tiến cấp quận.
- Công đoàn liên tục đạt Vững mạnh xuất sắc.
- Liên đội thiếu niên nhiều năm đạt xuất sắc cấp quận.
- Trường có 16 năm liên tục đạt trường Tiên tiến và Tiên tiến Xuất sắc về công tác TDTT.
- Công tác y tế chữ thập đỏ và chăm sóc sức khỏe ban đầu liên tục đạt xuất sắc.
- Năm học 2018 - 2019 trường tiểu học Trung Văn có 2316 học sinh với 44 lớp. 100% số học sinh của trường được học hai buổi/ ngày trong đó có 2020 em ăn bán trú tại trường.

2. Cơ cấu tổ chức nhà trường: Được thành lập theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

Bảng 1 : Cơ cấu tổ chức nhà trường



Bảng 2: Số liệu học sinh

Năm học	2016-2017		2017-2018		2018-2019	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng số	39	1956	42	2085	44	2316
Sĩ số bình quân	50		49		52	
2 buổi/ngày	39	1956	42	2085	44	2316

Bảng 3: Số liệu CBQL-GV-Nhân viên

- Cán bộ quản lý:**

Chức danh	Số lượng	Trình độ đào tạo			Trình độ chính trị				
		Thạc sĩ	Đại học	TN QL GD	Cao cấp	Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên
Hiệu trưởng	1	1		1			1		1
Phó HT	2		2	1			2		2

- Giáo viên:** Hệ số GV / lớp : 66/44 , tỉ lệ 1.5

Chức danh	Số Lượng	Trình độ SP			Trình độ chính trị			Đoàn thể		
		ĐH	CĐ	TrH	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng	Đoàn	CĐ
GV cơ bản	38	14	24	0	0	0	19	19	18	38
GV chuyên biệt	13	11	2	0	0	0	2	2	7	13
Tổng	51	25	26	0	0	0	21	21	25	51

- Nhân viên**

Chức danh	Số lượng	Trình độ VH			Trình độ đào tạo			Đoàn thể		
		C3	C2	C1	ĐH	CĐ	TC	CĐV	Đoàn	Đảng
Tổng PT Đội	1	1			1			1		
Kế toán	1	1			1			1		
Thủ quỹ	1	1					1	1		
Bảo vệ	4	4						4		
TV-TB	1							1		1
Tổng	8	7			2		1	8		1

3. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh theo qui định hiện hành tại Điều lệ trường Tiểu học.

- *Chi bộ Đảng*: chi bộ độc lập, có 33 đảng viên

- *Công đoàn*: Tổng số Công đoàn viên 65, được chia làm 7 tổ công đoàn, tỉ lệ: 100%.

- *Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh*: tổng số đoàn viên TNCSHCM: 33.

- *Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*: tổng số Chi đội là 21, tổng số đội viên 405, Sao nhi đồng Hồ Chí Minh: 1288.

4. Cơ sở vật chất kĩ thuật nhà trường

- **Diện tích khuôn viên**: 7872,5 m²

- **Diện tích sân chơi**: 3200 m²

- **Số phòng học**: 44 phòng

- **Phòng khác**: 9 phòng (Hiệu trưởng: 01 phòng; Phó Hiệu trưởng: 02 phòng; Thư viện – thiết bị: 02 phòng; Y tế - Nhà học đường: 01 phòng; Nhà bếp: 01 phòng; Phòng học Vi tính: 02 phòng.

II. PHÂN TÍCH:

1. Điểm mạnh:

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ quy chế của ngành và nội quy của nhà trường, nghiêm chấp hành tốt việc phân công, phân nhiệm, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, yêu nghề, ý thức tổ chức kỷ luật cao, nghiêm túc trong việc nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, đảm bảo chuyên cần, ngoan ngoãn, lễ phép, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

- Trường đạt tiên tiến nhiều năm liền, nền nếp dạy và học tốt; đảm bảo môi trường sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, sân trường có nhiều cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi.

- Trang thiết bị dạy học được đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định.

2. Điểm yếu:

- Tỉ lệ đảng viên chi bộ nhà trường còn thấp do thiếu giáo viên nên hợp đồng khá nhiều giáo viên trẻ mới ra trường.

- Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm.

- Sĩ số học sinh còn cao so với quy định.

3. Thời cơ

- Trường Tiểu học Trung Văn nằm trên địa bàn thuộc Phường Trung văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, gần sát với trục đường Trung Văn, Vũ Hữu; nơi có giao thông thuận lợi, là cửa ngõ vào trung tâm thành phố; dân cư đông, kinh tế - văn hoá có điều kiện phát triển tốt. Ngành GD quận Nam Từ Liêm và nhà trường luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục hàng năm.

- Nhà trường tạo được uy tín, thương hiệu đối với địa phương và cha mẹ học sinh nên được sự hỗ trợ tích cực chính quyền địa phương và sự hỗ trợ tích cực của đa số phụ huynh học sinh.

- Trường đã thu hút được một bộ phận khá lớn con em của tầng lớp cán bộ trí thức sinh sống tại các khu đô thị, chung cư. Đây là những đối tượng rất quan tâm đến con cái và có sự đòi hỏi cũng như đánh giá khá khắt khe.

- Trong những năm qua, trường đã tạo được uy tín khá cao trong nhân dân địa phương và các khu vực lân cận. Nhiều gia đình đã lựa chọn cho con theo học tại trường thay bằng việc xin ra các trường dân lập hoặc các trường tại quận Thanh Xuân.

4. Thách thức

- Sự phát triển và tiến bộ không ngừng của các mô hình giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Nam Từ Liêm và các quận trên thành phố Hà Nội. Trường nằm tại địa bàn có rất nhiều trường công lập của quận và quận lân cận đòi hỏi tính cạnh tranh cao. Bên cạnh đó là sự đòi hỏi cao của xã hội, PH và chính bản thân học sinh.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh là dân lao động lo kiếm sống, ít quan tâm đến việc học tập của con em, thiếu sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đầu tư cơ sở vật chất.
- Nâng cao chất lượng toàn diện của học sinh
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tăng cường chất lượng môn tiếng Anh
- Từng bước đảm bảo sĩ số học sinh theo chuẩn.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Trung Văn là một trường tiểu học theo đúng mục tiêu chiến lược về giáo dục con người mới XHCN Việt Nam: tự tin, có hiểu biết cơ bản tốt, có lòng yêu nước, có kỹ năng sống hợp tác và thích ứng với môi trường.

Năm học 2017-2018, trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Thành phố. Là địa chỉ uy tín, được chính quyền và nhân dân đánh giá cao, thu hút học sinh con em đối tượng dân trí cao tại các khu đô thị.

2. Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỉ cương, an toàn, thân thiện. Giáo dục toàn diện đạt chất lượng cao, mọi hoạt động đều hướng tới học sinh, tạo cơ hội cho giáo viên – học sinh chủ động phát triển năng lực, kĩ năng và tư duy sáng tạo của bản thân.

3. Giá trị cơ bản của nhà trường:

- Thân thiện
- Khát vọng vươn lên
- Tính sáng tạo
- Tính đoàn kết
- Tính kỷ luật
- Nhân ái, sẵn sàng chia sẻ
- Tính tiết kiệm

IV. MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục và giáo dục toàn diện, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến thấm nhuần giá trị nhân văn, gìn giữ bản sắc dân tộc, phát triển phù hợp với xu thế chung của đất nước và thời đại.

1.1. Đối với giáo viên, cán bộ quản lý:

Mục tiêu xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, lương tâm, trách nhiệm của nhà giáo.

1.2. Đối với học sinh:

Mục tiêu của giáo dục phổ thông theo Điều 27 của Luật Giáo dục (2005) đã được quy định là: “ Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, phẩm chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học ở bậc trung học cơ sở”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo:

- Coi trọng công tác phát triển đảng, công tác chính trị tư tưởng trong đội ngũ. Cấp ủy phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, viên chức và học sinh, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

2.2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Phát triển hài hòa đức, trí, thể, mỹ, tăng cường giáo dục thể chất; dạy chữ kết hợp dạy người. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ hình thức học tập trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

2.3. Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm tính trung thực, khách quan.

- Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; phối hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của học sinh.

- Thực hiện kiểm định chất lượng, công khai kết quả kiểm định.

2.4. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo.

2.5. Chỉ tiêu phấn đấu (biểu đính kèm)

3. Giải pháp

3.1. Về phát triển đội ngũ nhà trường:

❖ **Vai trò:** phát triển đội ngũ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển nhà trường. Đây là nhiệm vụ của tập thể cán bộ viên chức nhà trường; tạo động lực làm việc cho CB-GV-NV nhà trường; hỗ trợ giáo viên phát triển chuyên môn và nhân cách đạo đức nhà giáo từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV; mọi thành viên đều mong muốn và tích cực tham gia quá trình phát triển đội ngũ cho nhà trường.

❖ **Nhiệm vụ chung:** tạo môi trường học tập thường xuyên, suốt đời, lấy tự học là chủ yếu nhằm nâng cao trình độ đội ngũ; mỗi giáo viên lựa chọn một chủ đề mà họ muốn được học một cách độc lập, giáo viên lập kế hoạch kỹ

lượng gồm các nội dung: các mục tiêu học tập cần phải đạt; các kiến thức kỹ năng cần nắm vững; các hoạt động học tập sẽ thực hiện; cách đánh giá kết quả đạt được; thời gian hoàn thành...

❖ **Phát triển đạo đức nhà giáo:** trường sẽ tổ chức 1 chuyên đề để giúp mọi thành viên nhà trường phải thực hiện quy định về Nhà giáo, vững vàng tư tưởng, chính trị; chuẩn về đạo đức; lương tâm và trách nhiệm của nhà giáo.

❖ **Tiêu chí đánh giá và khen thưởng đội ngũ:** căn cứ các quy định hiện hành và thực tiễn nhà trường; đánh giá chất lượng, hiệu quả trên công việc cụ thể, đảm bảo tính công bằng, khách quan; đánh giá tiềm năng và khả năng thích ứng với sự phát triển của nhà trường; dùng kết quả đánh giá để khen thưởng đội ngũ; chú trọng mục tiêu phát triển; khuyến khích tinh thần hợp tác cùng phát triển; đa dạng hóa nguồn thông tin phản hồi về hiệu quả làm việc; gắn hiệu quả làm việc với chiến lược phát triển nhà trường; đánh giá hiệu quả trên cơ sở chuẩn hành vi và năng lực; tập trung vào tiềm năng hơn là những thiếu sót của đội ngũ.

❖ **Về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ và thông tin:** hiện trường đã có 9 bảng tương tác, 100% các phòng học đủ máy chiếu, camera chiếu gần, máy tính kết nối mạng đảm bảo có đủ cho giáo viên dạy học. Điều cần ưu tiên là tiếp tục tổ các lớp bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về sử dụng thiết bị, từng bước tiếp cận thiết bị và công nghệ hiện đại; khai thác internet trong dạy và học; xây dựng website của trường, khai thác triệt để các nguồn lực thông tin, nguồn lực vật chất và nguồn lực tài chính.

❖ **Về nguồn lực tài chính:** chấp hành định mức quy định của Nhà nước; việc huy động và sử dụng các nguồn vốn đảm bảo minh bạch và công khai; các thành phần nhân sự của trường tham gia lập kế hoạch tài chính; phân bổ những hạng mục ưu tiên; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về tài chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tài chính.

❖ **Về quan hệ với cộng đồng:** mọi thành viên trong nhà trường phải nhìn thấy sự cần thiết quan hệ với cộng đồng nhằm khai thác các nguồn ngoại lực, củng cố hiệu quả nguồn nội lực. Mối quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường, giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là những yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường sẽ thu hút sự quan tâm, tạo cơ hội thu hút nguồn đầu tư cho nhà trường; xây dựng và quảng bá thương hiệu nhà trường cần sự tích cực tham gia của mỗi thành viên trong nhà trường.

❖ **Về lãnh đạo và quản lý:**

- Chuyển dịch từ vai trò nhà quản lý sang vai trò nhà lãnh đạo và quản lý.
- Có niềm tin và quyết tâm đối với lãnh đạo và quản lý các hoạt động trong nhà trường.

Những vấn đề then chốt trong đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường:

- Lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Phát triển đội ngũ nhà trường.
- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.
- Huy động nguồn lực giáo dục.
- Phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

❖ **Về văn hóa nhà trường:** mỗi thành viên cần xác định rõ xây dựng và phát triển VHNT, với các định hướng: ***nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau:*** mỗi thành viên đều biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ trách nhiệm, tích cực tham gia vào việc ra các quyết định dạy và học. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh. ***Chia sẻ quyền lực, trao quyền, khuyến khích tính tự chịu trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn:*** khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; khuyến khích hợp tác, sáng tạo và đổi mới. ***Xây dựng các quy tắc giao tiếp, ứng xử với mọi thành viên trong nhà trường***(giữa học sinh với học sinh; học sinh với GV; GV với học sinh; GV với BGH, với đồng nghiệp; GV với CMHS...) dựa trên các nguyên tắc sau: tôn trọng người khác, đặt vị trí mình vào vị trí của người khác trong giao tiếp, ứng xử; tôn trọng lời hứa, sự cam kết và hợp đồng; phê bình góp ý tránh cách nói mỉa mai, chỉ trích...làm tổn thương người khác. ***Xây dựng các quy tắc ứng xử với môi trường***(bảo vệ sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; tiết kiệm năng lượng).

3.2. Về đổi mới hoạt động của giáo viên:

❖ **Dạy để làm thay đổi người học:** chuyển từ việc dạy học tập trung vào nội dung sang dạy học tập trung vào hình thành các năng lực cho học sinh.

❖ **Dạy ít, học nhiều:** nuôi dưỡng sự tò mò và khát khao, nuôi dưỡng lòng yêu thích học tập suốt đời.

❖ **Về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và bồi dưỡng:** tăng cường và nâng cao bài giảng điện tử; tăng cường khai thác internet trong dạy học; giáo viên được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, của đội ngũ giáo viên hướng dẫn và khả năng thực tế của nhà trường.

❖ **Đổi mới hoạt động dự giờ của giáo viên:** dự giờ không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, đánh giá giờ dạy của giáo viên mà phải chú trọng đến việc *tư vấn và thúc đẩy* việc phát triển chuyên môn.

❖ **Đổi mới phương pháp dạy học:**

+ ***Về sử dụng phương pháp sư phạm:*** giáo viên phải có chiến lược để tổ chức quản lý các hoạt động dạy học: cần thay đổi cách dạy, chuyển từ việc

truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; giáo viên cần quan tâm tới nhu cầu học tập và cách học của học sinh.

+ **Về trải nghiệm học tập:** giáo viên cần phát huy khả năng tự kiểm soát đối với quá trình học tập của học sinh; khuyến khích học sinh lên các kế hoạch tự trải nghiệm để tìm tòi, khám phá, rút kinh nghiệm.

+ **Về môi trường học tập:** để tạo dựng một môi trường an toàn về mặt tình cảm, giáo viên cần cởi mở và chấp nhận các nhu cầu khác nhau cũng như những đặc điểm khác nhau của học sinh; nuôi dưỡng và khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm; có sự tương tác mang tính tôn trọng giữa giáo viên và học sinh. Để tạo ra môi trường học tập tích cực, giáo viên cần đề ra các quy định của lớp học và đưa ra các kỳ vọng, mong đợi; khi tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm cần có đủ thời gian để học sinh trả lời hay làm rõ những băn khoăn của mình; tôn trọng trật tự, quy trình; luôn khen ngợi, động viên những nỗ lực của học sinh.

+ **Về nội dung học tập:** nội dung học tập có thể lôi cuốn học sinh khi: giáo viên dùng các ví dụ thực tế trong cuộc sống để giúp học sinh có thể nhận biết giá trị và tính ứng dụng của nó. Qua đó, học sinh có thể kết nối với kinh nghiệm, kích thích tính tò mò và làm cho học sinh muốn tìm tòi thêm; biến những chuyện xảy ra trong nhà trường, trong xã hội thành những nội dung có thể giảng trên lớp; tạo điều kiện để học sinh kết nối việc học ở trường với thế giới bên ngoài.

+ **Về đánh giá học sinh:** đảm bảo trung thực, khách quan; cần giúp học sinh biết điểm mạnh, điểm yếu của mỗi cá nhân để tiến bộ; giúp HS tái định hướng hoạt động học tập.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu:

- Là một trường đi đầu về môi trường thân thiện – học sinh tích cực; có nền nếp - kỷ cương về tác phong giảng dạy và học tập.
 - 100% giáo viên và học sinh có sự hợp tác tốt trong học tập và giảng dạy.
 - 35% GV- tập thể lớp HS được chọn là tiêu biểu về rèn chữ giữ vở.
 - 30% GV- tập thể lớp HS được chọn là tiêu biểu về quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục tích cực.
 - 100% giáo viên có khả năng khai thác tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
 - 50% học sinh có thể giao tiếp bằng tiếng Anh.
- ❖ Kế hoạch trường – lớp đến năm 2020:

Năm học	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	CỘNG
2017 - 2018	9	9	9	8	7	42
2018 - 2019	11	8	8	9	8	44
2019 - 2020	7	8	7	7	7	36

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

Giải pháp chiến lược	Chương trình hành động	Thời gian thực hiện	Kinh phí
Giải pháp 1: Đổi mới việc dạy học	<i>Chương trình 1 : Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.</i> - Hiệu trưởng : Tổ chức học tập nâng cao chuyên môn và cập nhật kiến thức xã hội cho phó hiệu trưởng và giáo viên. - Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực (Thực hiện chuyên đề, kiểm tra chuyên đề) - Tăng cường các phương tiện giảng dạy hiện đại	- Tổ chức học tập trong hè và trong sinh hoạt chuyên môn của tổ khối vào đầu mỗi năm học. - Áp dụng trong việc dạy học theo chương trình. - Kết hợp các nguồn lực bên ngoài để trang bị dần các phương tiện theo thứ tự ưu tiên	- Sử dụng ngân sách cho việc tổ chức học tập. - Sử dụng các nguồn ngân sách xã hội hóa cho việc trang bị các phương tiện học tập. - kinh phí tài trợ.
Giải pháp 2: Phát triển đội ngũ	<i>Chương trình 2: Xây dựng và phát triển đội ngũ</i> - Nâng cao trình độ đội ngũ : chỉ tiêu 100% trên chuẩn - Đảm bảo chất lượng, số lượng - Nâng cao trình độ và hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân viên phục vụ	- Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 - Kết hợp thực hiện cùng kế	- Sử dụng ngân sách cho việc tổ chức học tập.

		hoạch thực hiện chỉ thị 40/TW - Đưa nhân viên học tập nâng cao tay nghề theo các chương trình đào tạo bổ sung; khuyến khích việc tự học. Dự kiến 2 đồng chí theo học các chuyên ngành theo nhiệm vụ.	- Theo định biên và ngân sách - Sử dụng quỹ phúc lợi và phát triển sự nghiệp hỗ trợ việc học tập nâng cao.
Giải pháp 3 : Đổi mới quản lý nhà trường	<i>Chương trình 3: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục.</i> - Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, hệ thống internet, duy trì và phát triển trang Website, thư viện bài giảng UDCNTT của trường...Cải cách việc quản lý nhà trường. - Hiệu trưởng lãnh đạo việc đổi mới chất lượng giáo dục toàn diện, ứng dụng CNTT trong dạy học. - Trang bị, duy tu, bảo dưỡng các máy vi tính ở phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học để tổ chức làm việc và giảng dạy đạt hiệu quả cao.	- Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 - Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2018-2020 - Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2018-2020	
Giải pháp 4: Phát triển cơ sở vật chất	<i>Chương trình 4: Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Tu bổ cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.</i> - Động viên, khuyến khích đội ngũ học tập, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và làm việc. - Thường xuyên tu bổ và bổ sung đầy đủ các phương tiện làm việc. Từng bước trang bị các phương tiện ứng dụng cao	- Tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2018-2020	- Sử dụng nguồn ngân sách mua sắm

	trong dạy và học. - Dự kiến: 2018-2020: bổ sung các tủ sách nghiệp vụ cho thư viện; Chuẩn hoá quy cách toàn bộ phòng học.		các phương tiện làm việc đáp ứng các yêu cầu của việc làm.
--	--	--	--

VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ cấu tổ chức: Nhà trường xây dựng Ban xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường gồm các thành viên là đội ngũ cốt cán và giáo viên giỏi trong nhà trường.

2. Chỉ đạo thực hiện:

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm triển khai quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường .

- Ban xây dựng có phân công cụ thể các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện các bước và từng phần của kế hoạch chiến lược.

3.Lộ trình-tiến độ thực hiện :

- Thực hiện từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020 có đánh giá và đối chứng kết quả, điều chỉnh kế hoạch theo từng thời điểm.

4.Phương thức đánh giá sự tiến bộ :

- Đánh giá kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường dựa trên các điều kiện có và cần có để kế hoạch thành công. Ban xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường và Hội đồng trường sẽ cùng xem xét các điều kiện khả thi của kế hoạch và công nhận bản kế hoạch.

- Đánh giá kế hoạch qua lộ trình thực hiện (học kì, cả năm và cả giai đoạn) bao gồm các bước kiểm soát: Trình tự thực hiện các giải pháp chiến lược(theo thứ tự hay kết hợp); Kiểm soát sự thực hiện của tổ khối chuyên môn và các bộ phận trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công của kế hoạch chiến lược.

- Đánh giá kết quả của kế hoạch qua từng năm học và cả lộ trình thực hiện.

5. Tiêu chí đánh giá:

- Ban xây dựng kế hoạch chiến lược có nhiệm vụ xây dựng các tiêu chí đánh giá kế hoạch chiến lược dựa trên các điều kiện cơ bản để xây dựng kế hoạch thành công.

- Bản tiêu chí sẽ gồm các mức độ: hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

6. Hệ thống thông tin phản hồi:

- Là những thông tin được phản hồi từ chính những thành viên của nhà trường, của cộng đồng, của PHHS về việc thực thi kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Các thông tin được góp ý chính đáng sẽ được ghi nhận và xử lý theo từng bộ phận liên quan.

Trên đây là định hướng phát triển của Trường Tiểu học Trung Văn trong giai đoạn 2018-2020, tập thể sư phạm Trường Tiểu học Trung Văn quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ và định hướng phát triển của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (Đề b/c);
- Hội đồng Trường (Đề t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Giang Thanh Thủy

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM TỪ LIÊM

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....


TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Hương